

Số: **771/2022/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố H, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 778/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 159/4 T, phường D, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lương Anh T1, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 171 T, phường D, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Lương Anh T1.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lương Anh T1 cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 2 con chung tên là Lương Viết Anh Q, sinh ngày 25/8/2007 và Lương Ngọc Phương T2, sinh ngày 22/3/1015. Hiện nay hai cháu Q và T2 đang ở với anh T1. Chị Phạm Thị L và anh Lương Anh T1 thỏa thuận giao con hai chung là cháu Lương Viết Anh Q và Lương Ngọc Phương T2 cho anh Lương Anh

T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1cháu,(cụ thể 1.500.000 đồng x 2 cháu = 3.000.000 đồng), kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q, cháu T2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

\* Về tài sản chung, nợ chung : Chị Phạm Thị L và anh Lương Anh T1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

\* Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh T1 phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Phạm Thị L và anh Lương Ngọc T1 tự nguyện thỏa thuận chị Phạm Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

\* Án phí cấp dưỡng: Chị Phạm Thị L phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Phạm Thị L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Phạm Thị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2021/0004703 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Nay chị L không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tp H;
- UBND D, TT Huế;  
(ĐKKH số 75 ngày 16/8/2006)
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN HƯƠNG LAN**